

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Số: 17 /PVBLD-HDQT
V/v chấp thuận ký kết Hợp đồng
giữa Công ty với người có liên quan

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Giám đốc Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí,

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 39/TTr-PVBLD ngày 16/10/2023 về việc báo cáo và xin chủ trương ký kết Hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan, Hội đồng quản trị có ý kiến như sau:

- Chấp thuận việc tham gia đàm phán ký kết Hợp đồng “thuê dịch vụ sửa chữa các hư hỏng tại Khu thể dục thể thao - Khu tập thể Vạn Tường theo đơn hàng số 116/1100001502/ĐH-BDSC-C” giữa Công ty với Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn như đề xuất của Giám đốc tại Tờ trình số 39/TTr-PVBLD ngày 16/10/2023;

- Yêu cầu Giám đốc triển khai thực hiện các công việc tiếp theo tuân thủ đúng quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả cho Công ty.

Hội đồng quản trị thông báo để Giám đốc biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HDQT, BKS;
- Các PGĐ, Người PTQT Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**
Số: 39 /TTr-PVBLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

**VỀ VIỆC BÁO CÁO VÀ XIN CHỦ TRƯỞNG KÝ KẾT HỢP ĐỒNG
GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-PVBLD ngày 22/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

Giám đốc Công ty đã triển khai tham gia đầu thầu thành công gói thầu: “Thuê dịch vụ sửa chữa các hư hỏng tại khu thể dục thể thao – Khu tập thể Vạn Tường theo Đơn hàng số 166/1100001502/ĐH-BDSC-C”. Đây là lĩnh vực Công ty có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện và đạt hiệu quả; Công ty sẽ đàm phán ký kết hợp đồng (có dự thảo hợp đồng đính kèm) thực hiện gói thầu này với BSR (cổ đông sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại PV Building).

Giám đốc kính báo cáo và xin chủ trương Hội đồng quản trị Công ty về nội dung trên để có cơ sở thực hiện đúng quy định của pháp luật về ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng BKS;
- Các Phó GD, Người PTQTCT;
- Lưu: VT, DV, KHHĐ.



Trần Xuân Thu

DỰ THẢO



HỢP ĐỒNG

SỐ ĐKKH 2023/HĐ/BSR - PVBUILDING ngày/ 10 /2023

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HOÁ DẦU BÌNH SƠN

VÀ

CÔNG TY CP NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ (PVBUILDING)

VỀ VIỆC THUÊ DỊCH VỤ SỬA CHỮA CÁC HƯ HỎNG TẠI KHU THỂ
DỰC THỂ THAO – KHU TẬP THỂ VẠN TƯỜNG THEO ĐƠN HÀNG
SỐ 166/1100001502/ĐH-BDSC-C



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----&-----

HỢP ĐỒNG

Số: -2023/HĐ/BSR-PVBUILDING

**Về việc thuê dịch vụ sửa chữa các hư hỏng tại khu thể dục thể thao – Khu tập thể
Vạn Tường theo Đơn hàng số 166/1100001502/ĐH-BDSC-C**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng 10 năm 2023, tại Công ty Cổ phần Lọc - Hóa dầu Bình Sơn, 208 Hùng Vương, Tp. Quảng Ngãi, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN

- Đại diện : Ông **Bùi Ngọc Dương** Chức vụ: **Tổng Giám đốc.**
- Địa chỉ : 208 Đại lộ Hùng Vương, P. Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại : (0255) 3825 825 Fax: (0255) 3825 826
- Tài khoản số : 0271.00.777777.9 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi
- Mã số thuế : 4300378569

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

- Đại diện : Ông **Trần Xuân Thu** Chức vụ: **Giám đốc.**
- Địa chỉ: : Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Điện thoại : (0255)3612468 Fax: (0255)3612469
- Tài khoản số : 0271004445559, tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) - CN Quảng Ngãi;
: 57310000267777, tại Ngân hàng TMPC Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Dung Quất;
: 112000073250, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietin) - CN Quảng Ngãi;
: 1007078018: tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Quảng Ngãi;
- Mã số thuế : 4300429492.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng gói thầu “Thuê dịch vụ sửa chữa các hư hỏng tại khu thể dục thể thao – Khu tập thể Vạn Tường theo Đơn hàng số 166/1100001502/ĐH-BDSC-C” với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng Hợp đồng

Đối tượng của Hợp đồng là dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm (sau đây gọi tắt là Dịch vụ).

Điều 2: Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 2.1 Văn bản Hợp đồng (Kèm theo Danh mục hàng hóa/dịch vụ và các Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03);
- 2.2 Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng;
- 2.3 Biên bản đàm phán Hợp đồng;
- 2.4 Các tài liệu HSYC, HSĐX kèm theo.

Điều 3: Giá Hợp đồng và Phương thức thanh toán

- 3.1 Giá trị Hợp đồng là: **965.898.216 VNĐ** (Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm mười sáu đồng). Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để Bên B thực hiện hợp đồng. Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm.
- 3.2 Phương thức thanh toán: Được quy định tại Điều 8 - Các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng:

Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói. Được quy định tại Điều 4 - Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Điều 5: Thời gian thực hiện Hợp đồng

Được quy định tại Điều 5 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các bên

- 6.1 Bên A chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định đối với Bên A theo quy định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được quy định tại các Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
- 6.2 Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định đối với Bên B theo quy định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được quy định tại các Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

Điều 7: Điều khoản chung

- 7.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 7.2 Hợp đồng hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.
- 7.3 Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Trong trường hợp Hợp đồng theo đơn giá hoặc việc thanh toán Hợp đồng được thực hiện từ 3 lần trở lên bao gồm các lần tạm ứng hoặc theo thỏa thuận khác của hai bên thì hai bên tiến hành ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.
- 7.4 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này, bất kỳ sự thay đổi hay bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này đều phải được chấp thuận bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.
- 7.5 Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.
- 7.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số:-2023 /HD/BSR-PVBUILDING ngày/10/2023)

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
- 1.2 “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo hợp đồng.
- 1.3 “Dịch vụ” là các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng;
- 1.4 “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
- 1.5 “Ngày làm việc” là ngày từ thứ hai đến thứ bảy, không bao gồm Chủ nhật và các ngày lễ theo quy định của luật Việt Nam hoặc theo thỏa thuận của hai bên.

Điều 2: Phạm vi công việc

Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật như Phụ lục 01 đính kèm.

Điều 3: Chất lượng dịch vụ và bảo hành

- 3.1 Chất lượng dịch vụ: Đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Bên A được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng
- 3.2 Bảo hành:
 - 3.2.1 Thời hạn bảo hành: 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành dịch vụ.
 - 3.2.2 Trong thời hạn bảo hành, nếu phát hiện thấy bất kỳ một lỗi nào phát sinh, không đảm bảo như quy định của Hợp đồng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B tham gia vào việc kiểm tra, xác định lỗi. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A, Bên B phải gửi thông báo kế hoạch thực hiện nghĩa vụ Bảo hành cho Bên A để xem xét và thống nhất, và cử đại diện có chức năng tham gia vào việc kiểm tra, xác định.
 - 3.2.3 Nếu Bên B không khắc phục được các khiếm khuyết, hư hỏng trong khoảng thời gian mười lăm (15) ngày làm việc, Bên A sẽ tự khắc phục sửa chữa bằng nhân lực và chi phí của mình hoặc thông qua bên thứ ba. Trong trường hợp này, Bên B chịu trách nhiệm hoàn trả cho Bên A toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế này căn cứ theo các chứng từ hợp lệ mà Bên A cung cấp.
 - 3.2.4 Bên B sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành nếu hư hỏng là do lỗi của người sử dụng của Bên A gây ra.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng, đơn giá, thuế

- 4.1 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói, giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và chi phí cần thiết để Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo qui định của Hợp đồng này.
- 4.2 Đơn giá của Hợp đồng được qui định trong Phụ lục 01 của Hợp đồng.
- 4.3 Trừ khi có thỏa thuận khác giữa Bên A và Bên B, giá trị Hợp đồng nêu trên sẽ cố định trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

Điều 5: Thời gian thực hiện Hợp đồng và phương thức triển khai dịch vụ

- 5.1 Thời gian thực hiện Hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày BSR bàn giao mặt bằng.
- 5.2 Phương thức triển khai Dịch vụ: trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B bằng chi phí và phương tiện, nhân sự, thiết bị... của mình đến địa điểm của Bên A để thực hiện Hợp đồng.

Điều 6 : Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

- 6.1 Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B phải nộp cho Bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức bảo lãnh của ngân hàng có giá trị bằng 05%

giá trị Hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến:

- i. ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc ngày chuyển sang nghĩa vụ bảo hành (đối với trường hợp có quy định về bảo hành); hoặc
 - ii. sau 30 ngày (04 tuần) kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu toàn bộ hàng hóa/dịch vụ của Hợp đồng đã ký (ngày ký Biên bản nghiệm thu tạm tính là 30 ngày (04 tuần) kể từ ngày hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng). Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng được qui định tại Phụ lục 03 – Các biểu mẫu Hợp đồng.
- 6.2 Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng.
- 6.3 Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi Hợp đồng được nghiệm thu, đồng thời Bên B đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
- 6.4 Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn tương ứng nếu thời gian thực hiện Hợp đồng kéo dài so với thời gian ghi trong Hợp đồng.

Điều 7: Bảo hiểm và các rủi ro

7.1 Bảo hiểm.

7.1.1 Bên B sẽ có trách nhiệm mua và duy trì trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên B theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

7.1.2 Bên A sẽ chịu trách nhiệm mua và duy trì những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên A theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

7.2 Trách nhiệm pháp lý đối với Bên thứ ba.

Mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ phải tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải bảo vệ, bồi thường thiệt hại và miễn trách cho Bên kia khỏi tất cả những khiếu nại, mất mát, hư hỏng, chi phí (bao gồm cả chi phí cho luật sư, chi phí tố tụng..v.v.), liên quan tới thương tật, tử vong đối với người của bên thứ ba hoặc tài sản của bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Trách nhiệm của bên vi phạm phải gánh chịu sẽ tùy thuộc vào lỗi của bên đó và theo sự quyết định của tòa án.

7.3 Trách nhiệm về các thiệt hại gián tiếp, phát sinh.

Mỗi Bên trong Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm đối với Bên kia về những khoản thiệt hại do nhân sự và các nguyên nhân khác gây ra cho Bên kia trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 8: Thanh toán

8.1 Hình thức thanh toán: thanh toán 100% bằng chuyển khoản vào số tài khoản của Bên B được quy định tại hợp đồng.

8.2 Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ hợp lệ của Bên B bao gồm:

- Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B (bản gốc/bản ký điện tử);
- Bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng (bản gốc) phát hành bởi ngân hàng có giá trị bằng giá trị tạm ứng, có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được khoản tạm ứng theo Hợp đồng cho đến:

- i. ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc ngày chuyển sang nghĩa vụ bảo hành (đối với trường hợp có quy định về bảo hành); hoặc
- ii. sau 30 ngày (hoặc 04 tuần) kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu toàn bộ hàng hóa/dịch vụ của Hợp đồng đã ký (ngày ký Biên bản nghiệm thu tạm tính



là 30 ngày (hoặc 04 tuần) kể từ ngày hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng);

- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng như qui định tại Điều 6 (bản gốc);
- 8.3 Thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ hợp lệ của Bên B bao gồm:
- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc/bản ký điện tử);
 - Hóa đơn GTGT của Bên B theo quy định của Bộ Tài chính (bản gốc/bản điện tử);
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành dịch vụ (bản gốc/bản in hệ thống);
 - Thư bảo hành do Bên B cấp (bản gốc/bản ký điện tử);

Điều 9: Phạt vi phạm Hợp đồng, bồi thường thiệt hại:

- 9.1 Nhân sự Bên B khi thực hiện công việc (cung cấp vật tư, thực hiện dịch vụ) bên trong phạm vi Nhà máy lọc dầu (của Bên A) mà vi phạm các quy định của Bên A về an ninh, an toàn, sức khỏe, môi trường và phòng cháy chữa cháy (ATSKMT), Bên B sẽ phải chịu các mức phạt tương ứng như được qui định chi tiết tại Quy trình BSR-HSE-PRO-002 hiện hành – Các quy định chung về an toàn, sức khỏe, môi trường.
- 9.2 Bên B thực hiện dịch vụ chậm, không đúng thời hạn quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này thì Bên B phải nộp phạt với tỷ lệ (giá trị phạt không bao gồm thuế VAT). Mức phạt cụ thể như sau:
Mức phạt chậm: 1% giá trị phần hợp đồng thực hiện chậm /tuần. Mức phạt tối đa: 8% giá trị Hợp đồng.
- 9.3 Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng và bị thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu có), ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.
- 9.4 Trong trường hợp bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng gây thiệt hại cho bên A thì bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên A theo quy định của pháp luật.
- 9.5 Bên A đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực thì sẽ bị phạt 8% tổng giá trị hợp đồng và có trách nhiệm hoàn trả chịu mọi chi phí mà Bên B đã chi trả cho việc chuẩn bị thực hiện Hợp đồng căn cứ chứng từ hợp lệ do bên B cung cấp.

Điều 10: Chấm dứt Hợp đồng

- 10.1 Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:
- 10.1.1 Bên B thực hiện Dịch vụ bị muộn hơn 01 tháng so với thời gian quy định tại Điều 5 của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng hoặc các trường hợp khác được Bên A chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B và có quyền hủy Hợp đồng này vào bất cứ lúc nào mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa;
- 10.1.2 Bên B bị phá sản, giải thể;
- 10.1.3 Các hành vi khác như không cung cấp Dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng.
- 10.2 Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 của Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng không bị chấm dứt.
- 10.3 Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của các bên

11.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A :

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo Điều 8 của Hợp đồng này như tại Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.
- Tổ chức khóa học an toàn và cấp thẻ ra vào Nhà máy cho những nhân sự và phương tiện của Bên B đủ điều kiện.
- Bố trí nhân sự giám sát quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B theo kế hoạch thông báo của bên B.
- Không cho phép nhân sự/thiết bị của Bên B làm việc trong trường hợp phát hiện không đủ điều kiện an toàn để triển khai công việc.
- Ký nhận biên bản nghiệm thu, bảng chấm công nhân sự, thiết bị và các giấy tờ khác liên quan đến Hợp đồng.

11.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Cam kết sử dụng tiền tạm ứng (nếu có) đúng mục đích cho việc thực hiện Hợp đồng này.
- Cam kết cung cấp đầy đủ công việc và dịch vụ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.
- Tổ chức triển khai thực hiện Hợp đồng tuân thủ Quy trình BSR-HSE-PRO-002 – Rev 4 - Quy trình quản lý an toàn nhà thầu của BSR.
- Bên B phải có trách nhiệm cung cấp nhân sự có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp, máy móc thiết bị đảm bảo để thực hiện dịch vụ.
- Bên B thực hiện công việc phải nắm rõ các yêu cầu trong Yêu cầu kỹ thuật đính kèm hợp đồng trước khi tiến hành công việc.
- Nhân sự, thiết bị, vật tư, ... tham gia triển khai Hợp đồng của Bên B phải có đầy đủ các chứng chỉ còn hiệu lực theo đúng Hợp đồng, các quy định hiện hành của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Bên A.
- Ký nhận biên bản đối chiếu công nợ và các hóa đơn, chứng từ liên quan đến Hợp đồng.
- Bên B phải tổ chức công tác vệ sinh môi trường và chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển các vật tư hỏng đã được thay thế trong quá trình thực hiện Hợp đồng đến nơi qui định của Bên A.
- Chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ công việc và dịch vụ cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này, trừ trường hợp được miễn trách được nêu ở trên.

Điều 12: Bảo mật

- 12.1 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.
- 12.2 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 12.1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp đồng.

Các tài liệu nêu tại khoản 12.1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 13: Bất khả kháng:

- 13.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.
- 13.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét đề bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.
- 13.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.
Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 14.

Điều 14: Giải quyết tranh chấp

- 14.1 Bất kỳ sự tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau.
- 14.2 Các tranh chấp hai bên không tự giải quyết được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 14.3 Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và buộc hai Bên phải thi hành.



PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm Hợp đồng số:-2023 /HĐ/BSR-PVBUILDING ngày/10/2023)

1. Phạm vi công việc:

Lập kế hoạch chi tiết, xây dựng quy trình nghiệp vụ, cung cấp nguồn lực cần thiết và thực hiện công việc tiêu biểu như liệt kê dưới đây đảm bảo an toàn, chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn, đạt hoặc vượt tiến độ được giao, cụ thể:

- Khảo sát, đánh giá tình trạng kỹ thuật công trình xây dựng tại hiện trường.
- Lập và trình phương án bảo dưỡng/sửa chữa, khắc phục/gia cố, cải tạo/nâng cấp công trình xây dựng nhằm đảm bảo duy trì tình trạng kỹ thuật, độ tin cậy và an toàn theo thiết kế để BSR phê duyệt.
- Cung cấp vật tư và các nguồn lực theo các tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện công việc.
- Thực hiện bảo dưỡng/sửa chữa, khắc phục/gia cố, cải tạo/nâng cấp công trình xây dựng theo phương án đã được phê duyệt; ký hồ sơ kiểm soát chất lượng và nghiệm thu công đoạn/hoàn thành.
- Thực hiện công tác kiểm tra/chạy thử và ký nghiệm thu bàn giao.

2. Tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình cần áp dụng

a. An ninh, An toàn, sức khỏe, môi trường

- Quy định an toàn nhà thầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ BSR-HSE-PRO-002.
- Thời giờ làm việc tiêu chuẩn: 7:30-16:30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

b. Quản lý công việc

- Quy trình quản lý nhà thầu thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa dịch vụ BSR-MNT-PRO-029.
- Hướng dẫn quản lý chất lượng bảo dưỡng sửa chữa BSR-MNT-PRO-019/WI-016.
- Sổ tay quản lý chất lượng sửa chữa-chế tạo thiết bị cơ khí tĩnh và đường ống tại nhà máy lọc dầu Dung Quất BSR-INS-MA-032.



PHỤ LỤC 02: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số:-2023 /HD/BSR-PVBUILDING ngày/10/2023)

TT	Mã dịch vụ	Mô tả hàng hóa/ Dịch vụ	ĐVT	SL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	J050100	Thuê dịch vụ sửa chữa các hư hỏng tại khu thể dục thể thao – Khu tập thể Vạn Tường theo Đơn hàng số 166/1100001502/ĐH-BDSC-C	Gói	1	894.350.200	894.350.200
		Cộng				894.350.200
		Thuế VAT (tạm tính 8%)				71.548.016
		Tổng				965.898.216
<i>Bảng chữ: Chín trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm mười sáu đồng.</i>						

Ghi chú:

- Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để nhà thầu hoàn thành Hợp đồng.
- Giá trị thuế VAT thanh toán được tính theo quy định của Cơ quan chức năng tại thời điểm xuất hóa đơn.
- Chi tiết giá trị hợp đồng như tại Phụ lục 2.1 đính kèm

PHỤ LỤC 2.1: CHI TIẾT GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số:-2023 /HD/BSR-PVBUILDING ngày/10/2023)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng tạm tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
I	Sửa chữa sân tennis Vạn Tường				
1	Tháo dỡ hàng rào lưới B40 bị hư hỏng	m2	696,12	35.000	24.364.200
2	Lắp mới và thay thế hàng rào lưới B40, khối lượng quy cách hàng rào theo thiết kế hiện hữu	m2	696,12	350.000	243.642.000
3	Làm sạch, làm phẳng và sơn bê mặt, kê vạch theo tiêu chuẩn 7 lớp Liên đoàn Tennis ITF thế giới cho 2 sân thi đấu và 1 sân tập với diện tích mặt sân	m2	1628,92	200.000	325.784.000
4	Tháo dỡ các bộ đèn chiếu sáng bị hư hỏng	Bộ	12	350.000	4.200.000
5	Đánh ri, làm sạch và sơn chống ăn mòn kết cấu trụ đèn	M2	60	200.000	12.000.000
6	Cung cấp và lắp đặt 12 bộ đèn pha LED, công suất 400W, IP 65	Bộ	12	4.000.000	48.000.000
7	Cung cấp và lắp đặt trụ đèn, cần đèn chiếu sáng mạ kẽm, cao 9m phía trước sân tập (bao gồm cả móng trụ và bu lông móng)	Trụ	12,0	9.000.000	108.000.000
8	Cung cấp và lắp đặt 4 bộ đèn LED, công suất 200W, IP 65	bộ	4,0	2.000.000	8.000.000
9	Cung cấp và kéo rải cáp điện chôn ngầm CXXV/DSTA/PVC 3Cx4mm2	m	100	55.000	5.500.000
10	Cung cấp và lắp đặt mới một nhà chờ cho sân thi đấu, (khung hợp kim nhôm, 4 ghé composite, mái che polycarbonat), kích thước: 2510mm x 1195mm x 2025mm (DxRxC)	Bộ	1	20.000.000	20.000.000
11	Dọn dẹp vệ sinh và đổ bê tông Grade 25, không cốt thép, phía trước sân tập	m3	31,92	1.750.000	55.860.000
12	Cung cấp mới 4 bộ lưới và 2 bộ thùng để bóng, 2 bộ lau sân.	Gói	1	24.000.000	24.000.000
13	Cung cấp, lắp mới tủ điện ngoài trời bằng Inox 304 (1 đồng hồ đo điện 3 pha, 1 MCCB 100A, 25 MCB 20A và phụ kiện)	Tủ	1	7.000.000	7.000.000
14	Vận chuyển rác thải đến bãi thải theo quy định	Chuyến	4	2.000.000	8.000.000
	TỔNG				
	Thuế VAT (tạm tính 8%)				894.350.200
	TỔNG CỘNG				71.548.016
	Bảng chữ: Chín trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi tám nghìn hai trăm mười sáu đồng/.				965.898.216

PHỤ LỤC 03 - CÁC BIỂU MẪU CỦA HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số:-2023 /HĐ/BSR-PVBUILDING ngày/10/2023)

Mẫu số 1

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên và địa chỉ của Bên A]

(sau đây gọi là Bên A)

Theo đề nghị của ____ [Ghi tên và địa chỉ của Bên B] (sau đây gọi là Bên B) là Bên B đã trúng thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và đã ký hoặc cam kết sẽ ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hóa ____ [mô tả hàng hóa] cho gói thầu trên (sau đây gọi là Hợp đồng);

Theo quy định trong hồ sơ mời thầu (hoặc Hợp đồng), Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [Ghi tên của ngân hàng] ở ____ [Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại ____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽¹⁾] (sau đây gọi là “ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện Hợp đồng của Bên B với số tiền là ____ [Ghi rõ số tiền bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên A bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Bên A thông báo Bên B vi phạm Hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____.⁽²⁾

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1). Địa chỉ ngân hàng: Ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ;
- (2). Điền ngày hết hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo thời gian quy định tại Điều 6 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Trong trường hợp Bên B không dùng theo mẫu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên A thì Bên B có thể dùng theo mẫu của Ngân hàng mà Bên B chỉ định nhận tiền thanh toán/tạm ứng trong hợp đồng, tuy nhiên nội dung Bảo lãnh vẫn phải đáp ứng các yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục 03 của hợp đồng này.

